TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày: 26-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phú Thạnh và ông Võ Thanh Đức;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã La Gi;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2022/TLST-HS ngày 08/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐST-HS ngày 12/7/2022 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, đối với bị cáo:

TRẦN L, *(Tên gọi khác: H)*, sinh năm: 1993 tại Bình Thuận;

HKTT: Khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 7, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần H và bà Nguyễn Thị G;

Vợ: Lê Thị Bé T, con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013

Gia đình có 04 anh em; Bị cáo là con đầu;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Lành:* Luật sư Trần Thị Ngọc D - Công ty Luật TNHH MTV HK&A - 113/14B, đường số 11, khu phố 4, phường Linh Xuân, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh. *(Có mặt)*

- *Bị hại:* Lê Gia N, sinh năm: 1983 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn H, xã Tân P, thị xã L, tỉnh B.

- *Người làm chứng:* Lê Văn H, sinh năm: 1989 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Khu phố 7, phường B, thị xã L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 23/01/2022, Trần L xuống coi ghe số hiệu BTH - 86124 của L đang neo đậu tại khu vực sông Dinh thuộc khu phố 7, phường B, thị xã L, tỉnh B. Khi xuống đến ghe, L thấy ghe số hiệu BTH - 98868 của ông Lê Gia N cập vào ghe của L làm ghe L bị nghiêng. Thấy ghe của ông N là ghe lớn nên sợ ghe của mình bị chìm, L nhảy qua ghe của ông N nói ông N di chuyển ghe ra chỗ khác thì ông N trả lời *"Đâu phải bến bãi nhà mày đâu mà đuổi"*. Hai bên xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại với nhau thì ông Nam chạy vào cabin ghe lấy ra một con dao và một cây búa, còn L cũng chạy về ghe lấy 01 con dao, loại dao thái lan, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, sắc, dài khoảng 25cm rồi chạy qua ghe của ông N để đánh nhau. L cầm dao bằng tay phải chém theo phương ngang liên tục, nhiều cái về phía ông N trúng vào vùng cổ bên phải, góc hàm bên trái, góc hàm bên phải gây thương tích. Ông N cũng cầm dao, búa nhưng không gây thương tích cho L. Sau đó, ông Lê Văn H xông vào can ngăn tước con dao của L ném xuống sông Dinh nên sự việc chấm dứt. Ông N được đưa đi Bệnh viện Đa khoa khu vực La Gi điều trị.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 24/Q1/CN ngày 28/01/2022 của Bệnh viện Đa khoa khu vực La Gi ghi nhận thương tích của ông N như sau:

- Vết thương cổ bên (P) kích thước # 13cm, sâu từ 0,5 đến 1,5cm đứt bán phần cơ ức đòn chủm bên (P), đứt tĩnh mạch cảnh ngoài bên (P).

- Vết thương góc hàm bên (P) kích thước (03 x 0,5)cm;

- Vết thương góc hàm bên (T) kích thước (06 x 01)cm.

Tại Kết luận Giám định thương tích số 134/2022/TgT ngày 01/3/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của ông N như sau:

- Vết thương vùng cổ phải, đứt bán phần cơ ức đòn chủm phải, đứt tĩnh mạch cảnh ngoài phải đã được điều trị, hiện cổ cử động bình thường: cúi, ngửa, nghiêng phải, nghiêng trái, xoay; cử động căng da cổ bình thường; để lại sẹo lành kích thước: (15,5 x 0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6% + 10%.

- Vết thương phần mềm góc hàm phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành xấu, kích thước (3 x 1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6%.

- Vết thương phần mềm góc hàm trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành xấu, kích thước (5,5 x 1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Lê Gia Nam hiện tại là 25%.

- Các vết thương do vật sắc gây ra.

- Vết thương vùng cổ phải, góc hàm phải có chiều hướng tác động từ phải sang trái; Vết thương góc hàm trái có chiều hướng tác động từ trái sang phải; với lực tác động nhẹ.

Về hung khí gây án là con dao có đặc điểm như trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã La Gi đã tổ chức tìm kiếm nhưng không thấy.

Về dân sự: Quá trình điều tra, Trần L đã bồi thường cho ông Lê Gia N số tiền 100.000.000 đồng; ông N nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn bãi nại đối với L.

Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 07/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi đã truy tố bị cáo Trần L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Trần L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi đã truy tố.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần L phát biểu ý kiến: Thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi về việc truy tố bị cáo L về hành vi phạm tội "Cố ý gây thương tích". Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo L được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần L phạm tội "Cố ý gây thương tích" như nội dung Cáo trạng; rút tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L, xem xét các tình tiết giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã La Gi đã tổ chức tìm kiếm nhưng không thấy, nên không xử lý.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi đã truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã La Gi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi rút tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần L, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc rút lại tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có lợi cho bị cáo. Mặt khác, cũng phù hợp với các tình tiết diễn ra trong vụ án. Theo Công văn số 38/NCPL ngày 06/01/1976 của Tòa án nhân dân tối cao, người phạm tội chỉ bị áp dụng tình tiết này nếu hành vi phạm tội của họ thực hiện vì những nguyên cớ nhỏ nhặt, vô lý. Tuy nhiên ở đây, hành vi phạm tội của bị cáo Trần L vì sợ bị hại N làm chìm chiếc ghe, hai bên đã có gây gỗ với nhau, lỗi do ông Nam cầm dao và búa trước, có đánh trúng vào tay của L, nhưng không gây thương tích. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Bị cáo Trần L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 23/01/2022, tại khu phố 7, phường B, thị xã L, do xuất phát từ việc neo đậu ghe, Trần L và Lê Gia N đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc cả hai đều lấy hung khí để đánh nhau. Ông N vào cabin ghe lấy một con dao và một cây búa, còn L chạy về ghe lấy 01 con dao thái lan. Quá trình đánh nhau, Trần L đã sử dụng dao gây thương tích cho ông N với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%.

Hành vi của Trần L sử dụng con dao, là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông N đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung hình sự quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố bị cáo Trần L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung hình sự quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Trần L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được dao là một loại hung khí nguy hiểm nếu tác động vào cơ thể người khác sẽ làm tổn hại đến sức khỏe, nguy hiểm đến tính mạng. Mặc dù nhận thức được điều này, nhưng bị cáo L vẫn bất chấp để mặc hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo Trần L là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khoẻ của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự địa phương. Do đó, hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần L đã bồi thường cho ông Lê Gia N số tiền 100.000.000 đồng. Ông N nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho người bị hại; được bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi 03 con còn nhỏ, có xác nhận của chính quyền địa phương.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi bị cáo Trần L cũng như cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo L có địa chỉ nơi cư trú ổn định, rõ ràng; Có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo được xem xét cho tại ngoại trong quá trình điều tra vụ án và trong thời gian được tại ngoại bị cáo không có vi phạm gì. Do vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên khoan hồng về phần hình phạt đối với bị cáo L, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát và giáo dục cũng đủ để bị cáo có thời gian tu dưỡng rèn luyện bản thân, cải tạo ổn định cuộc sống cũng như để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án:

Về hung khí gây án là con dao, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã La Gi đã tổ chức tìm kiếm nhưng không thấy, nên Hội đồng xét xử không xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần L 02 *(hai)* năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 *(bốn)* năm kể từ ngày tuyên án *(ngày 26/7/2022)*.

Giao bị cáo Trần L cho Ủy ban nhân dân phường B, thị xã L, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị phạt tù được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 *(hai)* lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã La Gi;
- Công an thị xã La Gi;
- CQTHAHS Công an tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS thị xã La Gi;
- UBND địa phương bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phương